

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG  
..... 000 .....

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2022

Báo cáo gồm có:

1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất – Mẫu số B01-DN
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất – Mẫu số B02-DN
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất – Mẫu số B03-DN
4. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất – Mẫu số B09-DN

HA NỘI – 2022

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG  
..... 000 .....

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2022

Báo cáo gồm có:

- 1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất – Mẫu số B01-DN*
- 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất – Mẫu số B02-DN*
- 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất – Mẫu số B03-DN*
- 4. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất – Mẫu số B09-DN*

HÀ NỘI – 2022





**CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà nội

Điện thoại: (04).3 869 3434 - Fax: (04).3 869 1568

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

tại ngày 31 tháng 03 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>326,297,430,109</b>	<b>340,916,377,312</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>788,187,807</b>	<b>12,638,100,423</b>
1. Tiền	111	V.01	788,187,807	12,638,100,423
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>227,150</b>	<b>237,300</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		237,860	237,860
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	122		(10,710)	(560)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>247,772,011,033</b>	<b>251,019,194,690</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	87,514,279,609	92,032,838,894
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		13,372,969,525	11,678,469,525
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	172,512,128,951	172,966,243,230
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(25,627,367,052)	(25,658,356,959)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>75,523,775,820</b>	<b>75,592,442,478</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.07	75,746,504,151	75,815,170,809
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(222,728,331)	(222,728,331)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2,213,228,299</b>	<b>1,666,402,421</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	106,190,835	126,758,334
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2,106,106,243	1,538,712,866
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		931,221	931,221
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>301,243,204,777</b>	<b>303,536,105,906</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>12,170,484,079</b>	<b>12,716,567,706</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	12,170,484,079	12,716,567,706
- Nguyên giá	222		109,251,548,937	109,251,548,937
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(97,081,064,858.49)	(96,534,981,231)
<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>102,678,639,300</b>	<b>103,352,786,862</b>
- Nguyên giá	231		132,036,029,974	132,036,029,974
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(29,357,390,674)	(28,683,243,112)
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>186,011,611,079</b>	<b>187,084,281,019</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		181,899,957,698	183,067,627,638
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9,891,470,000	9,891,470,000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(5,779,816,619)	(5,874,816,619)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>382,470,319</b>	<b>382,470,319</b>
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		382,470,319	382,470,319
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>627,540,634,886</b>	<b>644,452,483,218</b>

**CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội  
 Điện thoại: (04).3 869 3434 - Fax: (04).3 869 1568

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của BTC)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4	5
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>438,783,011,564</b>	<b>455,840,491,773</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>279,823,011,564</b>	<b>303,840,491,773</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	107,740,573,980	107,683,334,520
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		19,049,409,780	19,740,115,452
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	9,800,625,551	19,830,693,172
4. Phải trả người lao động	314		1,886,471,778	1,850,419,314
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	41,460,387,947	48,110,371,998
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	90,450,085,758	90,422,393,066
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	320,640,000	4,280,640,000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1,577,146,237	3,969,753,718
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7,537,670,533	7,952,770,533
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>158,960,000,000</b>	<b>152,000,000,000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		152,000,000,000	152,000,000,000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	6,960,000,000	
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>188,757,623,322</b>	<b>188,611,991,445</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>188,757,623,322</b>	<b>188,611,991,445</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		575,100,000,000	575,100,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		575,100,000,000	575,100,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		32,960,749,348	32,960,749,348
3. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(73,426,398,513)	(73,426,398,513)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		28,817,258,755	28,817,258,755
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(374,654,941,522)	(374,800,573,399)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(374,800,573,399)	(374,917,540,290)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		145,631,877	116,966,891
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		(39,044,746)	(39,044,746)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>627,540,634,886</b>	<b>644,452,483,218</b>

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HĐQT






HOÀNG MẠNH TUẤN

PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG

NGUYỄN NGỌC BÌNH



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Quý 1 năm 2022

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Kỳ báo cáo		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	4,839,156,989	17,155,924,023	4,839,156,989	17,155,924,023
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4,839,156,989	17,155,924,023	4,839,156,989	17,155,924,023
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	3,856,428,729	14,817,747,214	3,856,428,729	14,817,747,214
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		982,728,260	2,338,176,809	982,728,260	2,338,176,809
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	3,175,229	381,090,390	3,175,229	381,090,390
7. Chi phí tài chính	22	VI.05	(94,989,850)	(503,879,249)	(94,989,850)	(503,879,249)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	97,031,320	-	97,031,320
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, LD	24		(1,167,669,940)	(1,422,111,855)	(1,167,669,940)	(1,422,111,855)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08	1,786,707,313	1,696,433,880	1,786,707,313	1,696,433,880
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1,873,483,914)	104,600,713	(1,873,483,914)	104,600,713
12. Thu nhập khác	31	VI.06	2,019,612,028	59,117,398	2,019,612,028	59,117,398
13. Chi phí khác	32	VI.07	496,237	15,000,000	496,237	15,000,000
14. Lợi nhuận khác	40		2,019,115,791	44,117,398	2,019,115,791	44,117,398
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		145,631,877	148,718,111	145,631,877	148,718,111
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	-	-	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		145,631,877	148,718,111	145,631,877	148,718,111
19. LN sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		145,631,877	116,966,891	145,631,877	116,966,891
20. LN sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	31,751,220	-	31,751,220
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		3	2	3	2
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					

NGƯỜI LẬP BIỂU



HOÀNG MẠNH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2022

CHỦ TỊCH HĐQT




NGUYỄN NGỌC BÌNH

**CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: (04).3 869 3434 - Fax: (04).3 869 1568

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Quý 1 năm 2022

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	LƯU KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ NÀY	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
<b>I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		145,631,877	148,718,111
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			3,643,821,377	(13,073,996,058)
- Khấu hao TSCĐ	02		1,220,231,189	1,404,015,818
- Các khoản dự phòng	03		2,423,597,388	(14,411,323,217)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7,200)	(163,719,979)
- Chi phí lãi vay	06			97,031,320
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		3,789,453,254	(12,925,277,947)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2,710,780,187	9,015,702,503
- Tăng giảm hàng tồn kho	10		(4,873,517,968)	(17,138,791,208)
- Tăng giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(15,145,796,875)	30,609,593,641
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		20,567,499	5,573,545
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13			(12,801,542)
- Tiền lãi vay đã trả	14			(642,403,908)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3,975,853)	(50,000,000)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(415,100,000)	(269,210,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(13,917,589,756)</b>	<b>8,592,385,083</b>
<b>II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			(434,376,642)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			8,357,041,096
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1,167,669,940	2,952,143,782
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7,200	163,719,979
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1,167,677,140</b>	<b>11,038,528,215</b>
<b>III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
- Tiền thu từ đi vay	33		4,000,000,000	22,450,000,000
- Tiền trả nợ gốc vay	34		(3,100,000,000)	(38,194,923,576)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>900,000,000</b>	<b>(15,744,923,576)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(11,849,912,616)</b>	<b>3,885,989,722</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>12,638,100,423</b>	<b>1,820,363,311</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>788,187,807</b>	<b>5,706,353,033</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU



HOÀNG MẠNH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG



Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2022

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN NGỌC BÌNH



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**Quý 1 năm 2022**

### **I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**

**1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần

**2. Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, dịch vụ, sản xuất

### **3. Ngành nghề kinh doanh:**

- Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m<sup>3</sup>/h; Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; xây dựng công trình thủy lợi: hồ đầu mối, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường; Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
- Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ Hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lữ hành (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát, thăm dò và chế biến (trừ các Khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khoan phụt vữa, ximăng, gia cố chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân đê, than đập công trình thủy lợi, thủy điện;
- Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thi nghiệm vật liệu xây dựng;
- Chế tạo, lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi và thủy điện; Chế tạo, lắp đặt và sửa chữa công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
- Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn trong lĩnh vực: kinh doanh và quản lý, máy tính, xây dựng, công nghệ kỹ thuật mô địa chất

# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

và chế biến lương thực, thực phẩm (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);

- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc nội, ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng;
- Thiết kế công trình thủy điện, thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy điện;
- Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp, thủy điện trong lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;
- Môi giới bất động sản;
- Định giá bất động sản;
- Sàn giao dịch bất động sản;
- Tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh và hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;
- Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).

#### **4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:**

#### **5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

#### **6. Cấu trúc tập đoàn**

- Tổng số các Công ty con: 02
- + Số lượng các Công ty con được hợp nhất: 02
- + Số lượng các Công ty con không được hợp nhất: 0
- Danh sách các Công ty con được hợp nhất
- + Công ty CP khoáng sản MECO

Địa chỉ: Thôn Đồng Lạt, Xã Trung Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 92,05 %

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 75,0 %

- + Công ty CP cơ khí Văn Lâm

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Ngọc Loan, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100 %

Tỷ lệ quyền biểu quyết: 51,48 %

- Danh sách các Công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

- + Công ty CP đầu tư thủy điện An pha

Địa chỉ: Số 6A, Ngõ 52, đường Nguyễn Trãi, Tổ 9 - Phường Quyết Thắng - Thành phố Sơn La - Sơn La



# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 46 %

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 46 %

## II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

### 1. Kỳ kế toán năm

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính 2022 là năm tài chính thứ 17 của Công ty kể từ khi chuyển đổi hình thức sang Công ty cổ phần.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

## III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo Công ty CP năng lượng và bất động sản MCG tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã ban hành phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## IV. Các chính sách kế toán áp dụng

### 1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm tài sản là tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản vào ngày kết thúc niên độ kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh: được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm: giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0)

- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

c) Các khoản cho vay: Các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua bán trên thị trường như chứng khoán.

15.01.2023



## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

d) Đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết: được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ Công ty con, Công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của Công ty liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

đ) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác: được ghi nhận theo giá gốc bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư.

e) Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.

- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các Công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 Công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

▪ Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

U.N.  
VÀ  
GÓI



# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) được lập vào cuối niên độ kế toán.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính. Số năm khấu hao cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	4 - 6

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Riêng chi phí đi vay để đầu tư xây dựng dự án khu nhà ở cao tầng và văn phòng Dự án tại 102 Trường Chinh được vốn hóa vào giá trị công trình.

#### 7. Nguyên tắc kế toán thuế TNDN hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

ĐƯỢC  
C  
NĂM  
B  
N



# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Riêng đối với công cụ dụng cụ được phân loại lại do không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 được phân bổ trong thời gian không quá 3 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

#### **9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.

- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

#### **10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ trừ các trường hợp chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa.

#### **11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ để đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiền hành bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

#### **12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả**

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp, riêng đối với khoản dự phòng phải trả về bảo hành sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận vào chi phí bán hàng, khoản dự phòng phải trả về chi phí bảo hành công trình xây lắp được ghi nhận vào chi phí sản xuất chung.

#### **13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác.

#### **14. Nguyên tắc ghi nhận trái phiếu chuyển đổi**

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông theo các điều kiện đã được xác định trước.

Trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Phần nợ phải trả được ước tính sử dụng lãi suất thị trường của các trái phiếu không chuyển đổi tương tự tại ngày phát hành. Nợ phải trả được điều chỉnh theo lãi suất thực tế trong suốt thời hạn của trái phiếu thông qua việc ghi nhận vào chi phí. Phần ghi nhận vào vốn chủ sở hữu là chênh lệch giữa giá trị hợp lý của trái

01  
ĐNC  
ĐP  
GI  
TĐ  
IC  
DA



# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

phiếu chuyển đổi và phần nợ phải trả. Các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ theo tỷ lệ cho nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

#### 15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các cổ đông trên tỷ lệ cổ phiếu sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

Các quỹ của Công ty được trích lập theo điều lệ và quyết định tại Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên.

#### 16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu hoạt động xây lắp: các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

Doanh thu kinh doanh bất động sản được ghi nhận khi hợp đồng chuyển nhượng đã được hai bên ký kết và bàn giao mốc giới.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Thu nhập khác gồm: thu nhập từ nhượng bán thanh lý TSCĐ, chênh lệch đánh giá lại tài sản đem đi góp vốn, tiền phạt, tiền bồi thường và các khoản thu nhập khác.

#### 17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn của hoạt động chuyển nhượng đất có hạ tầng được xác định theo dự toán đầu tư.

Đối với hoạt động xây lắp: giá vốn được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh nhưng không vượt quá tỷ lệ khoán trên doanh thu đã ghi nhận trong kỳ đối với từng công trình. Tỷ lệ khoán được xác định theo từng hợp đồng giao khoán giữa Công ty và Xí nghiệp, Chi nhánh và được áp dụng nhất quán cho các kỳ trong suốt quá trình thi công từng công trình.

#### 18. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

032  
T  
HÃI  
Ư  
Đ  
G  
-T-



# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá và các chi phí tài chính khác.

Chi phí tài chính được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

#### **19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng là các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói sản phẩm và các chi phí bán hàng khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các khoản chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương và các khoản trích theo lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

#### **20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

#### **21. Các nguyên tắc và phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

##### ***Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát:***

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu. Phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả kinh doanh của tập đoàn cũng được trình bày riêng biệt trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

##### ***Phương pháp kế toán ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty con:***

##### ***Phương pháp loại trừ các giao dịch nội bộ:***

Giá trị ghi sổ khoản đầu tư của Công ty mẹ trong từng công ty con và phần vốn của công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được loại trừ toàn bộ.

Số dư các khoản mục phải thu, phải trả, cho vay... giữa các đơn vị trong tập đoàn được loại trừ hoàn toàn.

Các khoản doanh thu, thu nhập, chi phí phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn được loại trừ toàn bộ.

Các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn đang nằm trong giá trị tài sản được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ

Y/6  
IG  
SÁ  
P H



## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

---

đang phản ánh trong giá trị tài sản được loại bỏ trừ khi chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất:** Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh.

**Các bên liên quan:** Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

1/01/2023

**CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

V- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế		Đơn vị tính: VND				
<b>1- Tiền</b>				<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>	
- Tiền mặt				82,042,616	765,353,728	
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn				706,145,191	11,872,746,695	
	<b>Cộng</b>			<b>788,187,807</b>	<b>12,638,100,423</b>	
<b>2- Các khoản đầu tư tài chính:</b>				<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>	
		<b>Giá gốc</b>	<b>Giá hợp lý</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá hợp lý</b>
<b>a) Chứng khoán kinh doanh:</b>						<b>Dự phòng</b>
- Tổng giá trị cổ phiếu		237,860	227,150	(10,710)	237,860	(560)
- Cổ phiếu Ngân hàng Vietinbank		237,860	227,150	(10,710)	237,860	(560)
	<b>Cộng</b>					
- Số lượng cổ phiếu					<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>
+ Cổ phiếu Ngân hàng Vietinbank					7	7
<b>c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>				<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>	
<b>- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>						
+ Công ty CP Đầu tư thủy điện An Pha				181,899,957,698	183,067,627,638	
	<b>Cộng</b>			<b>181,899,957,698</b>	<b>183,067,627,638</b>	
<b>- Đầu tư vào đơn vị khác</b>					<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>
		<b>Giá gốc</b>	<b>Giá hợp lý</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá hợp lý</b>	
+ Công ty CP ĐT và PT các KCN Hà Tĩnh	1,050,000,000			1,050,000,000		
+ Công ty CP đầu tư và phát triển điện Meco	2,250,000,000		2,250,000,000	2,250,000,000		2,250,000,000
+ Công ty CP Cơ điện và XD Hoà Bình	2,241,470,000			2,241,470,000		
+ Công ty CP BP Tư vấn và đầu tư XD	1,800,000,000		1,766,653,381	1,800,000,000		1,766,653,381
+ Công ty CP Ván nhân tạo Yên Bái	2,550,000,000			2,550,000,000		
	<b>Cộng</b>	<b>9,891,470,000</b>		<b>4,016,653,381</b>		<b>4,016,653,381</b>
<b>3- Phải thu của khách hàng</b>				<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>	
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn				63,775,577,146	67,950,642,376	
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan				23,738,702,463	24,082,196,518	
<b>Công ty CP Đầu tư Thủy điện An Pha</b>						
Phải thu về tiền sản lượng				20,733,873,592	23,033,873,592	
Phải thu về tiền điện nước và thuê mặt bằng				16,077,283	15,109,856	
<b>Công ty CP đầu tư và phát triển điện MECO</b>						
Phải thu về tiền sản lượng thi công xây lắp, thanh lý tài sản XDCBDD				925,682,068	925,682,068	
<b>Công ty CP Quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam</b>						
Tiền điện nước				163,069,520	107,531,002	
Tiền thuê mặt bằng				1,900,000,000	-	
	<b>Cộng</b>			<b>87,514,279,609</b>	<b>92,032,838,894</b>	
<b>4- Phải thu khác</b>				<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>	
		<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	
<b>Ngắn hạn</b>						
- Tạm ứng		100,947,726,560	(9,706,896,548)	101,402,997,720	(9,706,896,548)	
- Ký cược, ký quỹ		81,614,326,928		85,889,442,446		
- Phải thu khác		24,603,366		24,603,366		
		19,308,796,266	(9,706,896,548)	15,488,951,908	(9,706,896,548)	
<b>Phải thu khác là các bên liên quan</b>						
Công ty CP Đầu tư thủy điện An Pha		71,564,402,391	-	71,563,245,510	-	
Công ty CP thủy điện Khánh Khê		6,679,391	-	5,522,510	-	
Ông Nguyễn Ngọc Hưng - Phải thu tạm ứng		1,500,000,000	-	1,500,000,000	-	
Ông Trần Hải Anh - Phải thu tạm ứng		6,744,023,000	-	6,744,023,000	-	
Ông Nguyễn Văn Huyền - Phải thu tạm ứng		40,000,000	-	40,000,000	-	
		273,700,000	-	273,700,000	-	



**CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cộng 172,512,128,951 (9,706,896,548) 172,966,243,230 (9,706,896,548)

6- Nợ xấu

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể	Giá gốc	Giá trị có thể thu
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay	(25,627,367,052)	-	(25,658,356,959)	-

7- Hàng tồn kho

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	490,208,019		490,208,019	
- Công cụ, dụng cụ	168,713,726		168,713,726	
- Chi phí SX, KD dở dang	69,479,952,965	-	69,548,619,623	-
- Thành phẩm	750,614,411	222,728,331	750,614,411	222,728,331
- Hàng gửi bán	4,857,015,030		4,857,015,030	
<b>Cộng</b>	<b>75,746,504,151</b>	<b>222,728,331</b>	<b>75,815,170,809</b>	<b>222,728,331</b>

**9- Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
<i>Số dư đầu năm</i>	3,896,600,824	97,792,935,643	7,194,991,548	367,020,922	109,251,548,937
<i>Số dư cuối kỳ</i>	3,896,600,824	97,792,935,643	7,194,991,548	367,020,922	109,251,548,937
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
<i>Số dư đầu năm</i>	3,637,495,327	85,335,473,434	7,194,991,548	367,020,922	96,534,981,231
- Khấu hao trong kỳ	-	546,083,629	-	-	546,083,629
<i>Số dư cuối kỳ</i>	3,637,495,327	85,881,557,063	7,194,991,548	367,020,922	97,081,064,860
<b>Giá trị còn lại</b>					
- Tại ngày đầu năm	259,105,497	12,457,462,209	-	-	12,716,567,706
- <i>Tại ngày cuối kỳ</i>	259,105,497	11,911,378,580	-	-	12,170,484,077

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

78,733,184,808

**10- Tăng, giảm bất động sản đầu tư:**

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
<b>Nguyên giá</b>	132,036,029,974			132,036,029,974
- Nhà	123,892,092,623			123,892,092,623
- Cơ sở hạ tầng	8,143,937,351			8,143,937,351
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	28,683,243,112	674,147,562		29,357,390,674
- Nhà	21,785,927,947	642,156,063		22,428,084,010
- Cơ sở hạ tầng	6,897,315,165	31,991,499		6,929,306,664
<b>Giá trị còn lại</b>	103,352,786,862			102,678,639,300
- Nhà	102,106,164,676			101,464,008,613
- Cơ sở hạ tầng	1,246,622,186			1,214,630,687

- Nguyên giá BĐSĐT đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê hoặc nắm giữ chờ tăng giá

5,749,910,679

**10- Chi phí trả trước**

**a) Ngắn hạn**

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng

Cuối kỳ

Đầu năm

**Cộng**

106,190,835

126,758,334

**106,190,835**

**126,758,334**

**CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****11- Vay và nợ thuê tài chính**

	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	320,640,000	320,640,000		3,960,000,000	4,280,640,000	4,280,640,000
<i>Ông Nguyễn Ngọc Bình</i>				3,800,000,000	3,800,000,000	3,800,000,000
<i>Vay ngắn hạn khác</i>	320,640,000	320,640,000		160,000,000	480,640,000	480,640,000
b) Vay dài hạn	6,960,000,000	6,960,000,000	6,960,000,000			
<i>Từ 1 đến 5 năm</i>	6,960,000,000	6,960,000,000	6,960,000,000			
<i>Ông Nguyễn Ngọc Bình</i>	6,800,000,000	6,800,000,000	6,800,000,000			
<i>Vay dài hạn Trên 5 năm</i>	160,000,000	160,000,000	160,000,000			
<b>Cộng</b>	<b>7,280,640,000</b>	<b>7,280,640,000</b>	<b>6,960,000,000</b>	<b>3,960,000,000</b>	<b>4,280,640,000</b>	<b>4,280,640,000</b>

**12- Phải trả người bán**

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	100,568,368,825	100,568,368,825	98,066,819,365	98,066,819,365
b) Phải trả người bán là các bên liên quan	7,172,205,155	7,172,205,155	9,616,515,155	9,616,515,155
<i>Công ty CP đầu tư và phát triển điện MECO</i>				
<i>Phải trả tiền mua vật tư</i>	1,470,513,396	1,470,513,396	3,770,513,396	3,770,513,396
<i>Công ty CP thiết bị phụ tùng cơ điện</i>				
<i>Phải trả tiền mua vật tư</i>	5,220,036,449	5,220,036,449	5,220,036,449	5,220,036,449
<i>Công ty CP xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn</i>				
<i>Phải trả tiền khối lượng thi công</i>	481,655,310	481,655,310	625,965,310	625,965,310
<b>Cộng</b>	<b>107,740,573,980</b>	<b>107,740,573,980</b>	<b>107,683,334,520</b>	<b>107,683,334,520</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Đầu kỳ	Số phải nộp	Số đã thực nộp trong	Cuối kỳ
a) Phải nộp				
- Thuế GTGT	1,862,899,540	19,492,000	1,108,042,520	774,349,020
- Thuế TNDN	3,975,853	-	3,975,853	-
- Thuế TNCN	397,489,881	19,200,000	301,665,850	115,024,031
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	882,959,299	-	-	882,959,299
- Các loại thuế khác	16,683,368,600	6,000,000	8,661,075,399	8,028,293,201
<b>Cộng</b>	<b>19,830,693,173</b>	<b>44,692,000</b>	<b>10,074,759,622</b>	<b>9,800,625,551</b>

**14- Chi phí phải trả**

	Cuối kỳ	Đầu năm
a) Ngắn hạn	41,460,387,947	48,110,371,998
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	41,460,387,947	48,110,371,998
- Lãi trái phiếu phải trả	75,242,000	75,242,000
- Chi phí công trình	39,764,745,674	46,414,729,725
- Chi phí hỗ trợ di dời	1,620,400,273	1,620,400,273
<b>Cộng</b>	<b>41,460,387,947</b>	<b>48,110,371,998</b>

**15- Phải trả khác**

	Cuối kỳ	Đầu năm
a) Ngắn hạn		
- Tài sản thừa chờ giải quyết	5,810,184,538	5,810,184,538
- Kinh phí công đoàn	199,977,395	178,199,345
- Bảo hiểm xã hội, y tế	1,123,457,749	794,181,855



**CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

- Bảo hiểm thất nghiệp	7,209,462	1,940,582
- Phải trả về cổ phần hoá	252,180,000	252,180,000
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	27,888,109	
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	87,848,300	87,848,300
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	82,941,340,205	83,297,858,446
<b>Cộng</b>	<b>90,450,085,758</b>	<b>90,422,393,066</b>

b) Dài hạn		
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	152,000,000,000	152,000,000,000
<b>Cộng</b>	<b>152,000,000,000</b>	<b>152,000,000,000</b>

a- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	382,470,319	382,470,319
- Thuế TNDN hoãn lại do Công ty chưa bán dịch vụ ra ngoài	382,470,319	382,470,319

**17- Vốn chủ sở hữu**

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Cổ phiếu quỹ	LNST chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
<b>Số dư đầu năm trước</b>	575,100,000,000	32,960,749,348	28,817,258,755	(73,426,398,513)	(337,571,427,657)	6,668,646,113	232,548,828,046
- Lãi (lỗ) trong năm trước					(36,785,396,987)	5,965,950	(36,779,431,037)
- Tăng khác							
- Giảm khác					(443,748,755)	(6,713,656,809)	(7,157,405,564)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	575,100,000,000	32,960,749,348	28,817,258,755	(73,426,398,513)	(374,800,573,399)	(39,044,746)	188,611,991,445
- Tăng vốn trong kỳ							
- Lãi (lỗ) trong kỳ					145,631,877		145,631,877
<b>Số dư cuối kỳ</b>	575,100,000,000	32,960,749,348	28,817,258,755	(73,426,398,513)	(374,654,941,522)	(39,044,746)	188,757,623,322

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>
- Vốn góp của các đối tượng khác	575,100,000,000	575,100,000,000
<b>Cộng</b>	<b>575,100,000,000</b>	<b>575,100,000,000</b>

c) Các giao dịch về vốn với các CSH và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	575,100,000,000	575,100,000,000
+ Vốn góp cuối năm	575,100,000,000	575,100,000,000

d) Cổ phiếu	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57,510,000	57,510,000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	57,510,000	57,510,000
+ Cổ phiếu phổ thông	57,510,000	57,510,000
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	5,460,000	5,460,000
+ Cổ phiếu phổ thông	5,460,000	5,460,000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	52,050,000	52,050,000
+ Cổ phiếu phổ thông	52,050,000	52,050,000

e) Các quỹ của doanh nghiệp	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>
- Quỹ đầu tư phát triển	28,817,258,755	28,817,258,755

**19- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

a) Nợ khó đòi đã xử lý:	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>
	287,957,108,653	287,961,634,457

**VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	Q1/2022	Q1/2021
<b>1- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
a) Doanh thu		
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	650,877,837	12,486,356,365
- Doanh thu khác	4,188,279,152	4,669,567,658
<b>Cộng</b>	<b>4,839,156,989</b>	<b>17,155,924,023</b>
<b>2- Giá vốn hàng bán</b>	<b>Q1/2022</b>	<b>Q1/2021</b>

**CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

- Giá vốn hoạt động xây dựng	551,126,547	11,767,666,492
- Giá vốn khác	3,305,302,182	3,050,080,722
<b>Cộng</b>	<b>3,856,428,729</b>	<b>14,817,747,214</b>
<b>3- Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Q1/2022</b>	<b>Q1/2021</b>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3,168,029	164,644,738
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	7,200	
- Doanh thu hoạt động tài chính khác		216,445,652
<b>Cộng</b>	<b>3,175,229</b>	<b>381,090,390</b>
<b>4- Chi phí tài chính</b>	<b>Q1/2022</b>	<b>Q1/2021</b>
- Lãi tiền vay		97,031,320
- Lỗ chênh lệch tỷ giá		(83,489,595)
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(94,989,850)	(518,184,540)
- Chi phí tài chính khác		763,566
<b>Cộng</b>	<b>(94,989,850)</b>	<b>(503,879,249)</b>
<b>5- Thu nhập khác</b>	<b>Q1/2022</b>	<b>Q1/2021</b>
- Các khoản khác	2,019,612,028	59,117,398
<b>Cộng</b>	<b>2,019,612,028</b>	<b>59,117,398</b>
<b>6- Chi phí khác</b>	<b>Q1/2022</b>	<b>Q1/2021</b>
- Các khoản phạt chậm nộp thuế		15,000,000
- Các khoản khác	496,237	
<b>Cộng</b>	<b>496,237</b>	<b>15,000,000</b>
<b>7 - Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Q1/2022</b>	<b>Q1/2022</b>
<i>a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ</i>		
- Chi phí cho nhân viên	1,424,000,814	1,293,023,637
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50,887,446	57,660,794
- Chi phí đồ dùng văn phòng	64,419,379	37,842,999
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1,530,543	
- Thuế phí và lệ phí	8,000,000	9,000,000
- Chi phí dự phòng	(30,989,907)	
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	173,752,433	280,194,234
- Chi phí bằng tiền khác	95,106,605	18,712,216
<b>Cộng</b>	<b>1,786,707,313</b>	<b>1,696,433,880</b>
<b>8- Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố</b>	<b>Q1/2022</b>	<b>Q1/2021</b>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	41,478,682	3,180,005,394
- Chi phí nhân công	1,424,000,814	46,729,596
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1,220,231,191	1,334,903,315
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	501,319,478	6,230,569,770
- Chi phí dự phòng	(30,989,907)	
- Chi phí khác	224,094,572	12,152,464,978
<b>Cộng</b>	<b>3,380,134,830</b>	<b>22,944,673,053</b>
<b>9- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>Q1/2022</b>	<b>Q1/2021</b>
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	145,631,877	148,718,111
Trong đó		
+ <i>Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác</i>	145,631,877	148,718,111
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu	(337,016,781,819)	(317,857,766,033)
+ Các khoản điều chỉnh tăng	1,359,669,940	1,437,111,855
<i>Các khoản phạt thuế</i>		15,000,000
<i>Phân lỗ trong công ty liên kết</i>	1,167,669,940	1,422,111,855
<i>Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	192,000,000	
<i>Các khoản khác không đối chiếu, kiểm kê được</i>		
+ Các khoản điều chỉnh giảm	(338,376,451,759)	(319,294,877,888)

10  
 IG  
 PH  
 LU  
 ĐỘI  
 C  
 1-1



**CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

<i>Cổ tức được nhận</i>		(7,200)	
<i>Lỗi từ các năm trước chuyển sang</i>		(338,376,444,559)	(319,294,877,888)
<i>Trong đó</i>			
<i>Lỗi lũy kế của công ty mẹ</i>		(338,376,444,559)	
- Tổng thu nhập chịu thuế		(336,871,149,942)	(317,709,047,922)
- Thu nhập chịu thuế của công ty con		-	97,696,060
- Thu nhập chịu thuế tại công ty mẹ		(336,871,149,942)	(317,806,743,982)
Trong đó:			
<i>Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác</i>		(336,871,149,941,888)	(317,806,743,982)
- Thuế suất thuế TNDN		20%	20%

**VII- Những thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ:	Kỳ này
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	4,000,000,000
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	3,100,000,000

**VIII. Những thông tin khác****1- Thông tin về các bên liên quan (ngoài các thông tin đã được thuyết minh ở các phần trên)****Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:**

	Q1/2022	Q1/2021
Tiền lương	624,843,457	413,612,967
<u>Trong đó:</u>		
- <b>Thành viên trực tiếp điều hành:</b>	<b>432,843,457</b>	<b>413,612,967</b>
+ Ban điều hành:	432,843,457	413,612,967
Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT	116,335,637	116,335,629
Trần Hải Anh - Tổng giám đốc (đã miễn nhiệm)		74,053,845
Nguyễn Ngọc Hưng - Tổng giám đốc	89,154,545	75,926,838
Nguyễn Thị Phương Ngọc - Phó tổng giám đốc	78,842,837	75,926,837
Trịnh Thái Sơn - Phó tổng giám đốc	75,196,619	
Phạm Thị Chinh Lương - Kế toán trưởng	73,313,819	71,369,818
- <b>Thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành:</b>	<b>192,000,000</b>	
+ Thành viên HĐQT:	192,000,000	
Trần Hải Anh (TV HĐQT)	48,000,000	
Nguyễn Văn Huyền (Phó tổng giám đốc kiêm TV HĐQT)	48,000,000	
Đỗ Quang Tuấn (TV HĐQT)	48,000,000	
Trần Ngọc Chiến (TV HĐQT)	48,000,000	
<b>Cộng</b>	<b>624,843,457</b>	<b>413,612,967</b>

**Giao dịch phát sinh trong kỳ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Kỳ này</u>
Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT	Cho Công ty vay trong kỳ	3,000,000,000
Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.11, V.14		

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

**Bên liên quan**

Công ty CP Khoáng sản MECO  
 Công ty CP Cơ khí Văn Lâm  
 Công ty CP Đầu tư thủy điện An Pha  
 Công ty CP XD Thủy lợi Meco Sài Gòn  
 Công ty CP Quản lý và Khai thác Tài sản Thiên Nam  
 Công ty CP thiết bị phụ tùng Cơ điện  
 Công ty CP thủy điện Khánh Khê  
 Công ty CP đầu tư và phát triển điện Meco  
 Công ty CP năng lượng tái tạo Bình Long  
 Công ty CP Xây dựng MCG

**Mối quan hệ**

Công ty con  
 Công ty con  
 Công ty liên kết  
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT  
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT  
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT  
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT  
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT  
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT  
 Bên liên quan của Tổng giám đốc

**Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với bên liên quan khác như sau:**

Kỳ này

**CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BÁT ĐỘNG SẢN MCG**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****Công ty CP Đầu tư thủy điện An pha**

Phải thu về tiền điện nước	879,479
Chi hộ tiền lương, bảo hiểm	12,921,816

**Công ty CP Xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn**

Thanh toán khối lượng thi công, thanh toán khác	144,310,000
---	-------------

**Công ty CP Xây dựng MCG**

Thanh toán khối lượng thi công Nậm Hóa 1, Bản Mòng, Bình Long	2,047,794,278
Phải trả về khối lượng thi công Nậm Hóa 1, Bản Mòng, Bình Long	355,816,364
Phải trả khác	691,436,127
Thanh toán phải trả khác	4,516,936,000

**Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện MECO**

Thanh toán tiền mua vật tư	2,300,000,000
----------------------------	---------------

**Công ty CP thủy điện Khánh Khê**

Thanh toán tiền vật tư, thanh toán khác	6,834,646
---	-----------

**Công ty CP Quản lý và Khai thác Tài sản Thiên Nam**

Phải thu tiền điện, nước, thuê mặt bằng	1,727,272,727
Thanh toán tiền thuê mặt bằng, điện nước	134,903,835

**Công ty CP Cơ khí Văn Lâm**

Phải thu khác	11,764,935
---------------	------------

**Công ty CP năng lượng tái tạo Bình Long**

Phải thu về khối lượng thi công Công trình Bình Long	628,578,297
--	-------------

Tại ngày kết thúc quý, công nợ với bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty CP Đầu tư thủy điện An pha</b>		
Phải thu về tiền điện nước	16,077,283	15,109,856
Phải thu về tiền khối lượng thi công	20,733,873,592	23,033,873,592
Phải thu về tiền lương chi hộ	6,679,391	5,522,510
<b>Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện MECO</b>		
Phải thu về khối lượng thi công	715,682,068	715,682,068
Phải thu về thanh lý tài sản XDCBDD	210,000,000	210,000,000
<b>Công ty CP Xây dựng MCG</b>		
Ứng trước tiền thi công dự án, Bản Mòng, Bình Long	133,164,000	133,164,000
<b>Công ty CP quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam</b>		
Phải thu về tiền điện nước	163,069,520	107,531,002
Phải thu về tiền thuê mặt bằng	1,900,000,000	
<b>Công ty CP thủy điện Khánh Khê</b>		
Phải thu khác	1,500,000,000	1,500,000,000
<b>Công ty CP Cơ khí Văn Lâm</b>		
Phải thu về tiền thuê nhà xưởng và các khoản khác	18,413,365,541	18,413,365,541
Ứng trước tiền thi công	1,000,000,000	1,000,000,000
Phải thu về tiền cho vay	5,215,803,868	7,315,803,868
Phải thu khác (bảo hiểm và thép)	107,486,428	120,365,437
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>50,115,201,691</b>	<b>52,570,417,874</b>
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty CP đầu tư và phát triển điện MECO</b>		
Phải trả tiền vật tư	1,470,513,396	3,770,513,396
Ứng trước tiền thí nghiệm Suối Choang	55,000,000	55,000,000
<b>Công ty CP Xây dựng MCG</b>		
Phải trả tiền thi công dự án 102, Nậm Hóa 1, Bản Mòng	5,608,813,808	6,361,680,022
Phải trả khác		197,083,300



**CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

<b>Công ty CP Xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn</b>		
Phải trả tiền thi công	481,655,310	625,965,310
<b>Công ty CP thủy điện Khánh Khê</b>		
Ứng trước tiền thi công	1,972,261,766	1,972,261,766
Phải trả khác	6,324,273	13,158,919
<b>Công ty CP thiết bị phụ tùng cơ điện</b>		
Phải trả tiền vật tư	5,220,036,449	5,220,036,449
<b>Công ty CP quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam</b>		
Phải trả khác	152,000,000,000	152,000,000,000
<b>Công ty CP năng lượng tái tạo Bình Long</b>		
Ứng trước tiền thi công công trình Bình Long	7,540,737,124	8,232,173,251
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>174,355,342,126</b>	<b>178,447,872,413</b>

**Công nợ của công ty con với các bên liên quan khác tại ngày kết thúc quý có số dư như sau:**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>- Công ty CP cơ khí Văn Lâm</b>		
+ Nhận tiền ứng trước thi công công trình Nậm Hóa của Công ty CP Đầu tư thủy điện An pha	9,256,029,210	9,256,029,210
+ Phải thu của Công ty CP Đầu tư thủy điện An pha thi công công trình	6,517,252,926	9,717,252,926
+ Phải trả tiền vay cho ông Nguyễn Ngọc Bình	3,800,000,000	3,800,000,000
+ Phải thu tiền thi công Bình Long của Công ty CP năng lượng tái tạo Bình Long	878,462,013	878,462,013
+ Phải thu tiền thi công Khánh Khê của Công ty CP thủy điện Khánh Khê	4,686,006,834	4,686,006,834
+ Phải trả tiền vật tư Nậm Hóa 1 cho Công ty CP thiết bị phụ tùng cơ điện	12,397,817,840	12,172,500,000
+ Phải trả thi công Bán Mòng cho Công ty CP xây dựng MCG	12,694,940	12,694,940

**2- Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận (theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý) theo quy**  
 Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh

**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Xây lắp
- Lĩnh vực Kinh doanh thương mại
- Lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản
- Lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ khác

**Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Xây lắp	Thương mại	Bất động sản	Dịch vụ khác	Cộng
<b>Kỳ này</b>					
DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	650,877,837			4,188,279,152	4,839,156,989
<b>Tổng DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>650,877,837</b>			<b>4,188,279,152</b>	<b>4,839,156,989</b>
Chi phí bộ phận	551,126,547			5,092,009,495	5,643,136,042
KQKD theo bộ phận	99,751,290			(903,730,343)	(803,979,053)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết					(1,167,669,940)
Lợi nhuận từ hoạt động KD					(1,971,648,993)
Doanh thu hoạt động tài chính					3,175,229
Chi phí tài chính					(94,989,850)

**CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

Thu nhập khác	2,019,612,028
Lợi nhuận sau thuế TNDN	145,631,877

**Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

	Xây lắp	Thương mại	Bất động sản	Dịch vụ khác	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tài sản phân bổ cho bộ phận	70,849,036,451	295,959,461,121	288,978,170,210	(28,246,032,896)	627,540,634,886
<b>Tổng tài sản</b>	<b>70,849,036,451</b>	<b>295,959,461,121</b>	<b>288,978,170,210</b>	<b>(28,246,032,896)</b>	<b>627,540,634,886</b>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	323,225,377,901	85,558,195,400	14,765,697,874	15,233,740,389	438,783,011,564
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>323,225,377,901</b>	<b>85,558,195,400</b>	<b>14,765,697,874</b>	<b>15,233,740,389</b>	<b>438,783,011,564</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản phân bổ cho bộ phận	83,622,147,056	295,959,461,121	290,540,780,060	(25,669,905,019)	644,452,483,218
<b>Tổng tài sản</b>	<b>83,622,147,056</b>	<b>295,959,461,121</b>	<b>290,540,780,060</b>	<b>(25,669,905,019)</b>	<b>644,452,483,218</b>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	343,282,858,110	85,558,195,400	14,765,697,874	12,233,740,389	455,840,491,773
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>343,282,858,110</b>	<b>85,558,195,400</b>	<b>14,765,697,874</b>	<b>12,233,740,389</b>	<b>455,840,491,773</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU



HOÀNG MẠNH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2022  
CHỦ TỊCH HĐQT


NGUYỄN NGỌC BÌNH